

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

KANHA SENTHAMMAVONG

**VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
Ở TỈNH BOLIKHAMXAY HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÃ HỘI HỌC

Mã số: 9310301

HÀ NỘI - 2024

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. GS,TS. Lê Ngọc Hùng
2. TS. Đỗ Văn Quân

Phản biện 1: PGS.TS. Đoàn Thị Thanh Huyền
Học viện Phụ nữ Việt Nam

Phản biện 2: GS.TS. Hoàng Bá Thịnh
Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn

Phản biện 3: PGS.TS. Hoàng Thanh Xuân
Trường Đại học Công đoàn

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
*Vào hồi 08 giờ 00' ngày 04 tháng 6 năm 2024***

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Chương trình xây dựng nông thôn mới (XDNTM) đã được nói đến ở Lào nhiều hơn từ sau Đại hội lần thứ IX của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (NDCM). Tại chương trình Đại hội đại biểu Đảng NDCM Lào đã chỉ rõ tính cần thiết, vị trí ý nghĩa của XDNTM đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước Lào. XDNTM trong bối cảnh CNH, HĐH mà Đảng NDCM Lào khởi xướng là yêu cầu tất yếu khách quan và là một chủ trương chiến lược của Đảng và Nhà nước Lào, có ý nghĩa to lớn và tác động toàn diện đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực với sự tham gia của nhiều lực lượng khác nhau. Để xây dựng thành công nông thôn mới (NTM) cần có sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị (HTCT), cần huy động nhiều nguồn lực và đặc biệt là phải phát huy được vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM.

Qua thực tiễn XDNTM ở các địa phương của Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (NCHDCNDL), có thể thấy HTCT cấp cơ sở có vai trò đặc biệt quan trọng trong lãnh đạo, điều hành, vận động nhân dân tổ chức thực hiện XDNTM ở mỗi địa phương. Tại địa bàn nào mà phát huy được vai trò, thực hiện tốt chức năng của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM thì ở đó đạt được các mục tiêu và mang lại hiệu quả, tính bền vững của nó.

Vai trò của lãnh đạo, điều hành của cấp ủy chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở đối với XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay bước đầu được định hình, nhưng vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế. Do đó, cần phải có những giải pháp có tính khả thi nhằm phát huy vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay. Muốn vậy, cần phải có nghiên cứu khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay. Những câu hỏi và vấn đề đặt ra là HTCT cấp cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay có những vai trò gì và những vai trò đó được thực hiện như thế nào trong việc thúc đẩy các hoạt động XDNTM?

Từ những vấn đề như vừa nêu có thể khẳng định việc tiến hành nghiên cứu về vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM ở nước CHDCNDLào từ

góc độ tiếp cận khoa học xã hội học là hết sức cấp thiết ở phương diện lý luận và thực tiễn. Trong khuôn khổ luận án Tiến sĩ xã hội học, để đánh giá một cách đầy đủ, khách quan, toàn diện, dựa trên bằng chứng thực trạng phát huy vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM, tác giả lựa chọn vấn đề **“Vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bolikhamxay hiện nay”** làm vấn đề nghiên cứu cho Luận án Tiến sĩ chuyên ngành xã hội học.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Hệ thống hóa và làm rõ được những vấn đề lý luận và thực tiễn thực hiện các vai trò của HTCT cấp cơ sở trong xây dựng NTM ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; đồng thời chỉ ra được các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay; cũng như đề xuất giải pháp nhằm phát huy tốt hơn vai trò của HTCT cấp cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay trong XDNTM.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tổng quan tài liệu trong và ngoài nước có liên quan đề tài luận án; Hệ thống hóa, xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài; Tiến hành khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay; Phân tích, đánh giá những yếu tố tác động (thúc đẩy và rào cản) đến thực hiện vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay; Đề xuất giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay.

3. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Vai trò của HTCT cấp cơ sở trong xây dựng NTM

3.2. Khách thể nghiên cứu

Đội ngũ cán bộ cấp cơ sở; người dân và hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể - xã hội cấp cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay

3.3. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: tập trung nghiên cứu, khảo sát tại tỉnh Bolikhamxay.
- Phạm vi thời gian: luận án tập trung khảo sát trong năm 2021 đối với số liệu điều tra xã hội học, phỏng vấn sâu; các số liệu thứ cấp: bài báo,

báo cáo, đánh giá/tổng kết,... tập trung nghiên cứu từ năm 2016 đến nay (là năm bắt đầu thực hiện giai đoạn 3 của XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay).

- Phạm vi nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu vai trò của HTCT cấp cơ sở trong xây dựng NTM: vai trò quán triệt quan điểm, đường lối, chính sách; vai trò xây dựng chương trình, kế hoạch; vai trò tuyên truyền vận động; vai trò huy động nguồn lực; vai trò tổ chức thực hiện; vai trò kiểm tra, giám sát; vai trò sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm.

4. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: HTCT cấp cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay có những vai trò như thế nào trong XDNTM?

Câu hỏi 2: HTCT cấp cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay đã thực hiện các vai trò của mình như thế nào trong XDNTM?

Câu hỏi 3: Những nhân tố nào có ảnh hưởng quyết định đến việc thực hiện vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM trên địa bàn tỉnh Bolikhamxay?

5. Giả thuyết nghiên cứu, khung phân tích và các biến số

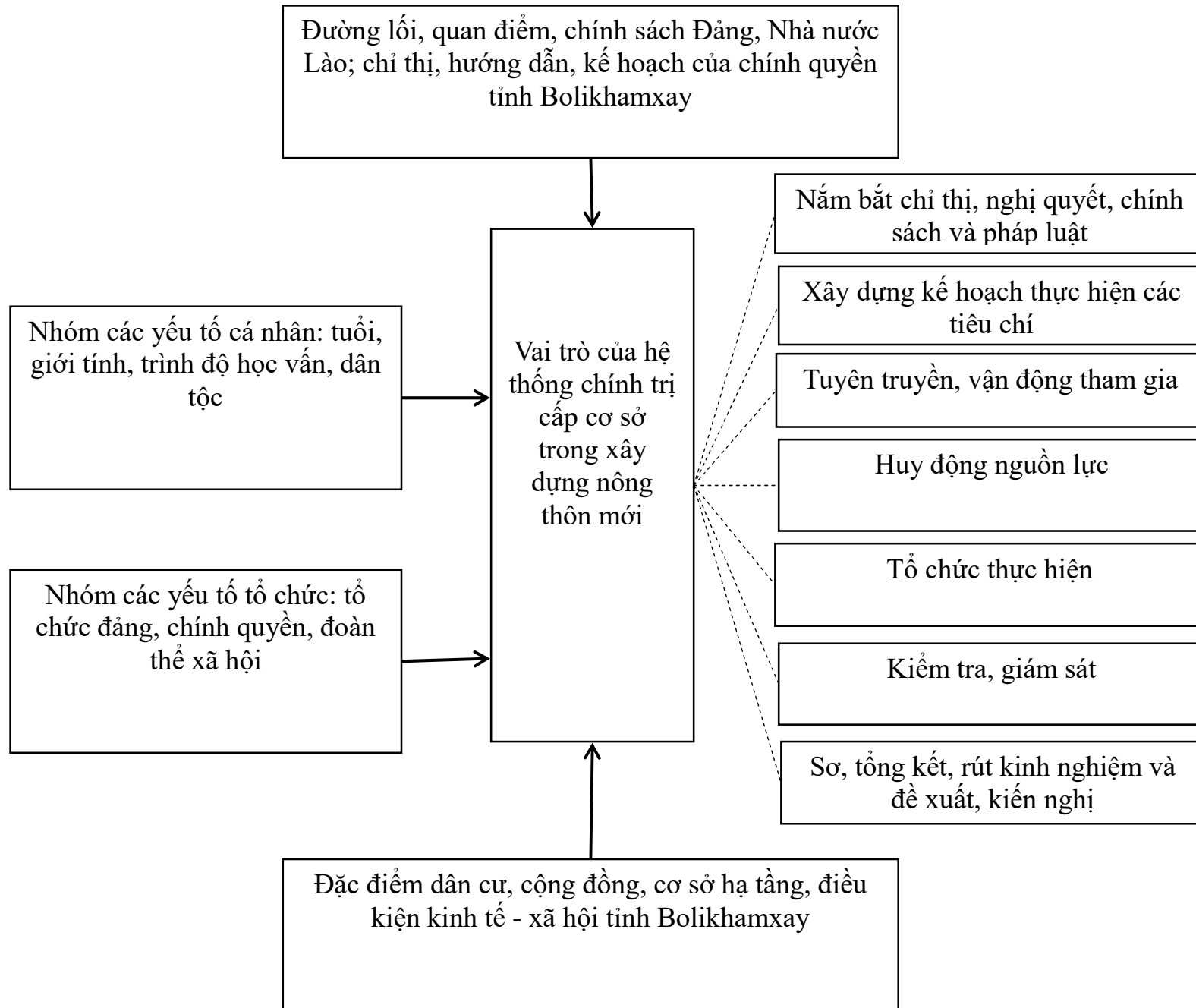
5.1. Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết 1: HTCT cấp cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay có hệ thống các vai trò nắm bắt chỉ thị, nghị quyết, xây dựng kế hoạch, tuyên truyền vận động, tổ chức thực hiện, huy động nguồn lực, kiểm tra, giám sát và đề xuất kiến nghị trong XDNTM trên địa bàn.

Giả thuyết 2: HTCT cấp cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay đã thực hiện khá tốt các vai trò trong XDNTM trên địa bàn tỉnh Bolikhamxay.

Giả thuyết 3: Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến việc thực hiện vai trò xây dựng NTM của HTCT cấp cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay hiện nay.

5.2. Khung phân tích



5.3. Các biến số

- Biến số độc lập: Các yếu tố cá nhân: giới tính, độ tuổi, dân tộc, trình độ của đội ngũ cán bộ thuộc HTCT cấp cơ sở tỉnh Bolikhamxay. Đặc điểm và sự hoàn thiện của các tổ chức: tổ chức đảng, tổ chức chính quyền, tổ chức đoàn thể xã hội.

- Biến số trung gian: quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước Lào và sự cụ thể hóa của tỉnh Bolikhamxay; các tiêu chí xây dựng NTM ở Lào; đặc điểm cộng đồng, điều kiện cơ sở hạ tầng của địa phương; các yếu tố thuộc về nhân khẩu của nhân dân tỉnh Bolikhamxay.

- Biến số phụ thuộc: các vai trò của HTCT cấp cơ sở trong xây dựng NTM: Nắm bắt chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật; xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí; Tuyên truyền, vận động tham gia; Huy động nguồn lực; Tổ chức thực hiện; Kiểm tra, giám sát; Sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất, kiến nghị lên cấp trên.

6. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp luận

Luận án được thực hiện theo hướng tiếp cận khoa học tổng hợp liên ngành, dựa trên quan điểm hệ thống, quan điểm lịch sử - cụ thể, quan điểm phát triển; trên cơ sở lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng chủ tịch Kayson Phomvihane; quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Lào về hệ thống chính trị cấp cơ sở, XDNTM.

6.2. Phương pháp nghiên cứu

6.2.1. Phương pháp phân tích tài liệu

6.2.2. Phương pháp phỏng vấn sâu

6.2.3. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

6.2.4. Phương pháp xử lý thông tin

7. Điểm mới của luận án

Kết quả của luận án là một hướng nghiên cứu mới, góp phần nhận diện đầy đủ vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM từ hướng tiếp cận của khoa học xã hội học ở nước CHDCND Lào.

8. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

8.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần vào việc kiểm chứng, bổ sung và hoàn thiện lý thuyết và phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng về thực hiện vai trò

của HTCT trong thực hiện chức năng nhiệm vụ XDNTM từ phương diện xã hội học. Góp phần hệ thống hóa, làm sáng rõ luận cứ khoa học cho việc xác lập và phát triển chủ đề nghiên cứu về HTCT và XDNTM từ góc độ xã hội học. Góp phần xác lập mối quan hệ biện chứng giữa HTCT cấp cơ sở và XDNTM.

8.2. Ý nghĩa thực tiễn

Góp phần đưa ra luận cứ thực tiễn nhằm phát huy vai trò của HTCT cấp cơ sở trong chương trình XDNTM. Có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập, hoạch định và tổ chức thực hiện, phát huy vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM.

9. Kết cấu luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận án gồm 4 chương, 11 tiết như sau:

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1.1. NHỮNG NGHIÊN CỨU VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1.1.1. Một số công trình nghiên cứu về xây dựng nông thôn mới ở Lào và Việt Nam

Tiêu biểu có các công trình: Bun-Thoong Chít-ma-ni, *Đảng NDCM Lào lãnh đạo XDNTM trong giai đoạn hiện nay*; Trương Giang Long, Nguyễn Thành Long, *Liên kết “4 nhà” - giải pháp cơ bản góp phần xây dựng NTM ở đồng bằng sông Cửu Long*; Bùi Nhựt Phong, *Một số lý thuyết và chủ đề nghiên cứu phát triển nông nghiệp - nông thôn qua lăng kính xã hội học*; Nguyễn Việt Anh, *Xây dựng nông thôn mới: lựa chọn mục tiêu ưu tiên. Nghiên cứu trường hợp xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang*; Phạm Huỳnh Minh Hùng, *Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng NTM ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay...*

1.1.2. Một số công trình nghiên cứu về xây dựng nông thôn mới ở một số nước khác trên thế giới

Robert Chamber, *Phát triển nông thôn - Hãy bắt đầu từ những người cùng khổ*; Hoàng Thế Kiệt, *Vấn đề XDNTM ở Trung Quốc*; Frak Ellis, *Chính sách nông nghiệp trong các nước đang phát triển*; Suh Chong Huk (Đại học Quốc gia Hankyong, Hàn Quốc) *Rural Industrialization in Korea: Policy Program, Performance and Rural Entrepreneurship* (Công nghiệp hóa nông thôn Hàn Quốc: Chương trình, chính sách, kết quả và doanh nghiệp nông thôn); Benedict J. Kerrkvliet, Jamesscott, *Một số vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở các nước và Việt Nam*; Chu Tiến Quang, Lê Xuân Đình, *Kinh nghiệm của Hàn Quốc trong phát triển NTM bền vững*; Trác Vệ Hoa, *Lý luận và thực tiễn cải cách và phát triển nông thôn Trung Quốc 30 năm*; Cát Chí Hoa, *Từ vùng quê đến NTM...*

1.2. NGHIÊN CỨU VỀ VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ

1.2.1. Một số công trình nghiên cứu về hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cấp cơ sở ở Lào và Việt Nam

* *Các công trình nghiên cứu hệ thống chính trị ở Lào*: Kham Phouy Chan Tha Va Dy, *Chất lượng tổ chức cơ sở đảng nông thôn ở các tỉnh phía Bắc CHDCND Lào giai đoạn hiện nay*; La Chay Sinh Xu Van, *Đổi mới HTCT cấp cơ sở ở nông thôn Lào hiện nay*; Sa Mut Thong Sôm Pa Nít, *HTCT Lào và vấn đề nhất thể hóa các vị trí chủ chốt giữa Đảng và Nhà nước*; Ki Kẹo Kháy Phăm Phị Thun, *Xây dựng Đảng và HTCT của chế độ dân chủ nhân dân tại Lào trong tình hình mới...*

* *Các công trình về hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam*: Nguyễn Văn Sáu, Hồ Văn Thông, *Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và xây dựng chính quyền cấp xã ở nước Việt Nam hiện nay*; Hoàng Chí Bảo, *Củng cố và tăng cường HTCT ở cơ sở trong sự nghiệp đổi mới và phát triển của nước Việt Nam hiện nay*; Hoàng Chí Bảo, *HTCT ở cơ sở nông thôn nước Việt Nam hiện nay*; Phạm Minh Anh, *Vai trò của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong việc thực hiện mục tiêu bình đẳng giới ở Việt Nam*; Trần Quang Cảnh, *Để phát huy sức mạnh của HTCT cơ sở Hà Nội*; Trịnh Thanh Tâm, *Xây dựng đội ngũ nữ cán bộ chủ chốt của HTCT cấp xã (qua*

khảo sát thực tiễn ở đồng bằng sông Hồng); Nguyễn Huy Kiệm, *Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của HTCT cơ sở*; Trương Minh Đức, *Nâng cao hiệu quả hoạt động của HTCT cấp cơ sở ở Tây Nguyên*; Võ Khánh Vinh (chủ nhiệm), *HTCT ở cơ sở phục vụ phát triển bền vững Tây Nguyên*; Phạm Đức Kiên, *Một số giải pháp nâng cao chất lượng HTCT cơ sở các tỉnh Tây Bắc hiện nay*; Trịnh Tố Tâm, *Một số giải pháp phát huy dân chủ ở cơ sở...*

1.2.2. Nghiên cứu về hệ thống chính trị ở một số nước khác trên thế giới

Tô Huy Rứa, *Mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở một số nước trên thế giới*; Dr. Dana de la Fontaine và Dr. Thomas Stehnen: *The Political System of Brazil*; Melusky, Joseph A: *The American political system: An owner's manual*; Ngô Huy Đức, *Các nền dân chủ ở phương Đông dưới góc nhìn chính trị học so sánh*; Lê Minh Quân, *Về một số xu hướng chính trị chủ yếu trên thế giới hiện nay...*

1.3. NGHIÊN CỨU VỀ VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1.3.1. Các công trình nghiên cứu ở Lào

Chăn Ma Ni Xêng, *Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên ở nông thôn tỉnh Luông Nặm Thà CHDCND Lào giai đoạn hiện nay*; Som Phon Kheo Ni Lăn Lặt, *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, kết hợp với xây dựng bản, cụm bản phát triển*; Bun Thong Chít Ma Ni, *Một số giải pháp chủ yếu nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đối với vấn đề xây dựng, phát triển NTM trong giai đoạn hiện nay*; Bun Thong Chit Ma Ni, *Đảng NDCM Lào lãnh đạo xây dựng NTM trong giai đoạn hiện nay*; Kham Bay Ma La Sing, *Vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cơ sở và những người có uy tín ở thôn bản trong phát triển cộng đồng ở CHDCND Lào*” (Nghiên cứu trường hợp tại huyện Xay Tha Ny và huyện Na Xai Thoong, thành phố Viêng Chăn)...

1.3.2. Các công trình nghiên cứu ở Việt Nam

Hạnh Nhi, *Phát huy vai trò chủ thể của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp và XDNTM*; Vi Lưu Bình, *Vai trò HTCT cơ sở trong xây dựng NTM*; Phạm Thị Bích Hồng, *Phát huy vai trò của HTCT*

cấp cơ sở trong xây dựng NTM ở Ninh Bình; Bùi Thọ Quang, Xây dựng NTM ở tỉnh Thái Bình - thực trạng và giải pháp; Đào Thu Huyền, HTCT cấp xã tổ chức, vận động xây dựng NTM ở tỉnh Thái Bình - kết quả và giải pháp; Trần Nhật Duật, Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ chủ chốt cấp xã trong XDNTM ở Tây Bắc; Trần Quỳnh, Phát huy vai trò của HTCT trong xây dựng NTM.

1.4. KẾT QUẢ, HẠN CHẾ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG KHOẢNG TRỐNG CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.4.1. Khái quát kết quả đạt được và hạn chế của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài

*** Kết quả đạt được**

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu đã làm rõ được quan niệm về HCTC, HTCT cấp cơ sở, NTM, XDNTM... Có nhiều công trình đã trình bày hệ thống lý luận khá đầy đủ, toàn diện về NTM, XDNTM; vị trí, vai trò của XDNTM đối với sự phát triển của khu vực nông thôn nói riêng, của cả xã hội nói chung.

Thứ hai, các công trình cũng đã làm rõ và nhận diện được thực trạng của vai trò HTCT từ cấp trung ương đến cấp cơ sở trong việc thực hiện các chương trình KT-XH của địa phương; trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ với tư cách là một bộ phận của cấu thành trong quá trình XDNTM ở bình diện chung của xã hội và trên từng địa bàn nghiên cứu.

Thứ ba, với nhiều hướng tiếp cận khác nhau các công trình nghiên cứu cũng đã chỉ rõ những đặc trưng của quá trình XDNTM gắn với điều kiện KT-XH của mỗi vùng, miền, địa phương, quốc gia, dân tộc; đã chỉ rõ được những thành tựu và hạn chế của HTCT trong quá trình XDNTM ở các địa phương khác nhau.

*** Hạn chế của các công trình nghiên cứu**

Một là, chưa có nhiều nghiên cứu chỉ ra bằng chứng cụ thể đối với từng vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM. Cần phải tìm kiếm các giải pháp để phát huy vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM hiệu lực và hiệu quả hơn...

Hai là, phần lớn các công trình nghiên cứu còn khá chung chung, chưa có công trình nào nghiên cứu đi sâu vào vai trò của HTCT cấp cơ sở

trong XDNTM như là đối tượng nghiên cứu chính từ góc độ tiếp cận khoa học xã hội học.

Ba là, các công trình nghiên cứu về XDNTM được nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu và toàn diện các phương diện lại chủ yếu là các công trình ở các nước tư bản chủ nghĩa đã có quá trình XDNTM, CNH, HĐH nông thôn từ nhiều năm trước thế kỷ XXI.

Bốn là, nhiều công trình nghiên cứu chỉ mới dừng lại ở nghiên cứu thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng và giải pháp đối với việc xây dựng NTM, ít có công trình chỉ ra xu hướng vận động, phát triển của nông thôn từ tác động của chương trình XDNTM đang được triển khai.

Năm là, các nghiên cứu về XDNTM, HTCT cấp cơ sở trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH ở CHDCND Lào còn ít. Đặc biệt chưa có công trình nghiên cứu nào làm nổi bật vai trò của HTCT, HTCT cấp cơ sở trong việc thực hiện nhiệm vụ XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay.

1.4.2. Những khoảng trống luận án cần tiếp tục nghiên cứu

- Làm rõ hơn các khái niệm, lý thuyết tiếp cận, phương pháp nghiên cứu... để hệ thống hóa, phân tích như những vấn đề liên quan đến lý luận XDNTM, phát huy vai trò của HTCT cấp cơ sở từ phương diện tiếp cận xã hội học;

- Tiến hành phân tích thực trạng XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay; khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng việc thực hiện vai trò trong XDNTM của HTCT cấp cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay hiện nay; làm rõ những kết quả đạt được và những hạn chế trong việc thực hiện vai trò XDNTM của HTCT cấp cơ sở ở tỉnh Boilkhamxay.

- Nhận diện và đánh giá đầy đủ các yếu tố tác động đến việc thực hiện vai trò trong XDNTM của HTCT cấp cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay, từ đó xác định quan điểm và đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả việc thực hiện vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay nước CHDCND Lào.

Kết luận chương 1

Phần lớn các công trình khoa học trên đây đều tiếp cận HTCT cấp cơ sở từ nhiều phương thức, góc độ về những vấn đề căn cốt của HTCT cấp cơ sở với những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, chưa có công trình nào

được thực hiện nghiên cứu về HTCT ở dạng luận án tiến sĩ xã hội học về vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay một cách hệ thống, toàn diện.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN NGHIÊN CỨU VAI TRÒ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM-CÔNG CỤ TIẾP CẬN NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

2.1.1. Khái niệm vai trò xã hội

Vai trò xã hội được xác định là một tập hợp các chuẩn mực, hành vi, quyền lợi và nghĩa vụ được gắn liền với một vị thế xã hội nhất định. Vai trò xã hội là mô hình hành vi xã hội được xác lập một cách khách quan căn cứ vào đòi hỏi của xã hội đối với từng vị trí, vị thế xã hội nhất định; để thực hiện quyền, lợi ích và trách nhiệm tương ứng với các vị trí, vị thế xã hội đó.

2.1.2. Khái niệm hệ thống chính trị

Có thể hiểu khái quát: *“HTCT là một chỉnh thể các tổ chức chính trị và chính trị - xã hội bao gồm các đảng chính trị, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp được liên kết với nhau trong một hệ thống tổ chức nhằm tác động vào các quá trình của đời sống xã hội, để củng cố, duy trì và phát triển chế độ đương thời phù hợp với lợi ích của chủ thể giai cấp cầm quyền. HTCT xuất hiện cùng với sự thống trị của giai cấp, nhà nước và thực hiện đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền, do đó HTCT mang bản chất giai cấp của giai cấp cầm quyền”*.

2.1.3. Khái niệm hệ thống chính trị cấp cơ sở ở nông thôn

Hệ thống chính trị cấp cơ sở ở nông thôn nước CHDCND Lào là tổng thể gồm: Đảng bộ cơ sở, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động trong một cơ chế nhất định nhằm thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cấp cơ sở thuộc khu vực nông thôn.

2.1.4. Khái niệm vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở

Vai trò của HTCT cấp cơ sở được hiểu là phương thức tổ chức thực hiện và các kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các tổ chức thuộc HTCT cấp cơ sở theo các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước. HTCT cấp cơ sở có vai trò là cơ chế thực thi quyền lực ở cơ sở; là hệ thống các tổ chức mà thông qua đó thực hiện quyền lực chính trị trong xã hội-mà cấp cơ sở là nền tảng.

2.1.5. Khái niệm nông thôn

Nông thôn dựa vào sự phân chia theo địa giới hành chính, chính trị để phân biệt với thành thị, có những nét đặc thù về phương thức lao động sản xuất, cư dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, văn hóa, lối sống, có tính cố kết cộng đồng cao.

2.1.6. Khái niệm nông thôn mới

NTM trước hết phải là nông thôn, bao hàm các đặc trưng, chức năng cơ bản của nông thôn là vùng nông dân quần tụ trong đơn vị thôn làng và chủ yếu làm nông nghiệp, nhưng có những thuộc tính khác với nông thôn truyền thống, NTM phải được gắn chặt với “quy hoạch mới”, phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội, “cơ sở hạ tầng mới”, “văn hóa mới” và có những bước phát triển “mới” văn minh hiện đại hơn so với nông thôn truyền thống, song vẫn bảo lưu và giữ gìn, phát huy được những giá trị tốt đẹp của xã hội nông thôn truyền thống.

2.1.7. Khái niệm xây dựng nông thôn mới

XDNTM là cuộc cách mạng nông nghiệp, nông thôn và cuộc vận động lớn để người dân, cộng đồng dân cư trên địa bàn nông thôn đồng sức, đồng lòng xây dựng nhà cửa, đường xá, thôn, cụm bản khang trang, sạch đẹp, phát triển sản xuất toàn diện (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ), có nếp sống văn hoá, giữ gìn môi trường và đảm bảo an ninh nông thôn; nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

2.1.8. Khái niệm vai trò hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới

Một là, vai trò nắm bắt chỉ thị, nghị quyết, chính sách và pháp luật XDNTM.

Hai là, vai trò xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu XDNTM.

Ba là, vai trò tuyên truyền, vận động tham gia XDNTM.

Bốn là, vai trò tổ chức thực hiện XDNTM.

Năm là, vai trò huy động nguồn lực trong XDNTM.

Sáu là, vai trò kiểm tra, giám sát trong XDNTM.

Bảy là, vai trò đề xuất, kiến nghị lên các cơ quan và cấp có thẩm quyền.

2.2. CÁC LÝ THUYẾT VẬN DỤNG TRONG NGHIÊN CỨU LUẬN ÁN

2.2.1. Lý thuyết phát triển cộng đồng

Nền tảng của lý thuyết phát triển cộng đồng dựa trên ba nguyên lý: tính tương đối của phát triển cộng đồng; tính đa dạng của cộng đồng; tính bền vững của phát triển cộng đồng.

Lý thuyết phát triển cộng đồng thể hiện ở chủ trương phát huy vai trò chủ thể của người dân và cách vận động người dân tham gia trong mọi lĩnh vực xây dựng NTM: “*Dân biết, dân bàn, dân chọn, dân làm, dân đóng góp, dân kiểm tra, dân thụ hưởng*”.

Lý thuyết phát triển cộng đồng nhấn mạnh việc hướng về cơ sở thể hiện ở cách chọn địa bàn chính để triển khai Chương trình xây dựng NTM là xã, thôn, bản, ấp, là các địa bàn cơ sở gần với dân nhất.

2.2.2. Lý thuyết vai trò tổ chức

“Định nghĩa về vai trò của tổ chức từ góc độ quản lý tổ chức và những đại diện hoặc đại lý cũng như toàn thể biên chế của tổ chức. Định nghĩa riêng về vai trò của tổ chức thông qua mỗi người với tư cách là cá nhân hành động theo những mục tiêu và lợi ích riêng.

Theo Gunter Buschges, vai trò tổ chức có sự phân cấp, phân chia nhỏ theo các bộ phận trong tổ chức cho đến các cá nhân và không ngừng tương tác với nhau. Tính hai mặt luôn biểu hiện trong việc thực hiện vai trò tổ chức đó là chuẩn mực được xác định về vai trò và hành vi trong việc thực hiện các vai trò; trong các tổ chức cần có các thiết chế kiểm soát và điều chỉnh vai trò của tổ chức.

2.3. QUAN ĐIỂM, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO VỀ NÔNG THÔN VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

2.3.1. Quan điểm của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về nông thôn

Nắm vững quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng Cay-xôn-phôn-vi-hẳn về giai cấp nông dân, xuất phát từ tình hình đặc điểm xã hội Lào và yêu cầu của cách mạng Lào trong từng

thời kỳ cách mạng Đảng NDCM Lào đã nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của giai cấp nông dân trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng XHCN.

2.3.2. Quan điểm của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về xây dựng nông thôn mới

Các Văn kiện Đại hội lần thứ IV, V, VI của Đảng NDCM Lào và nhiều Chỉ thị, Nghị quyết Hội nghị Trung ương trong các nhiệm kỳ nói trên của Đảng NDCM Lào đều thể hiện một chiến lược nhất quán đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; từng bước xác định ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phát triển toàn diện kinh tế nông thôn và XDNTM.

Kết luận chương 2

Thứ nhất, khẳng định về tính tất yếu xây dựng NTM ở CHDCND Lào, từ đó đưa ra nhận diện đầy đủ vai trò của HTCT cấp cơ sở trong xây dựng NTM dựa trên các khía cạnh cụ thể: i) Vai trò nắm bắt chỉ thị, nghị quyết, chính sách và pháp luật xây dựng NTM; ii) Vai trò lập kế hoạch chỉ tiêu xây dựng NTM; iii) Vai trò tuyên truyền, vận động về xây dựng NTM; iv) Vai trò huy động nguồn lực trong xây dựng NTM; v) Vai trò tổ chức thực hiện xây dựng NTM; vi) Vai trò kiểm tra, giám sát trong xây dựng NTM; vii) Vai trò đề xuất, kiến nghị lên các cơ quan và cấp có thẩm quyền. *Thứ hai*, tiến hành phân tích nội dung các lý thuyết phát triển cộng đồng, lý thuyết vai trò và khả năng vận dụng của các lý thuyết trong nghiên cứu đánh giá đề tài. *Thứ ba*, trình bày quan điểm, đường lối của Đảng NDCM Lào về nông thôn và xây dựng NTM; các yếu tố tác động đến vai trò của HTCT trong xây dựng NTM.

Chương 3

THỰC TRẠNG VAI TRÒ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY

3.1. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HOÁ VÀ KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA TỈNH BOLIKHAMXAY, NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.1.1. Đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hoá của tỉnh Bolikhamxay

** Về điều kiện tự nhiên và dân số:*

Đến năm 2020 toàn tỉnh Bolikhamxay có 320.580 người trong đó có 159.624 nữ chiếm 49,79%, 160.956 nam chiếm 50,21%.

* *Về điều kiện kinh tế:* Trong giai đoạn 2016 - 2020 tốc độ tăng trưởng của tỉnh liên tục ổn định đạt bình quân 7,8%/năm trở lên. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 của tỉnh đạt 6.682 tỷ Kíp, bình quân đầu người 2.730 đô la Mỹ, tương đương 21.979.000 Kíp.

* *Về điều kiện văn hoá - xã hội:* có nhiều bước phát triển so với giai đoạn trước khi đất nước Lào thực hiện công cuộc đổi mới.

3.1.2. Đặc điểm hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

Tỉnh Bolikhamxay bao gồm 7 huyện, 35 cụm bản, 284 bản. Toàn tỉnh có 7.227 cán bộ công chức, 3.456 nữ, trong đó: cấp huyện là 5.298, nữ là 2.570 và toàn tỉnh có 906 đảng ủy và 813 tổ đảng, có 13.828 đảng viên, nữ 3.447 người, có đảng viên dự bị 774 người, nữ 260 người.

3.1.3. Kết quả xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bolikhamxay, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2016 - 2020

3.1.3.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình

- Tính đến 29/02/2020, toàn tỉnh có 27 cụm bản được công nhận đạt chuẩn quốc gia về NTM.

- Kết quả thực hiện các tiêu chí phân theo nhóm như sau:

+ Nhóm 1 (đạt 19/19 tiêu chí): 27/35 cụm bản, chiếm 77,14%. Số cụm bản đạt 19/19 tiêu chí tăng thêm 15 cụm bản so với thời điểm cuối năm 2015.

+ Nhóm 2 (đạt từ 15 đến 18 tiêu chí): 02 cụm bản, chiếm 5,71%.

+ Nhóm 3 (đạt từ 10 đến 14 tiêu chí): 3 cụm bản, chiếm 8,57%.

+ Nhóm 4 (đạt từ 5 đến 10 tiêu chí): 03 cụm bản, chiếm 8,57%.

3.1.3.2. Kết quả đạt được theo từng tiêu chí cụ thể (theo nhóm tiêu chí)

a) Quy hoạch

b) Về hạ tầng kinh tế xã hội

c) Về kinh tế và tổ chức sản xuất

d) Về văn hóa - xã hội và môi trường

e) Về hệ thống chính trị

3.1.3.3. Kết quả thực hiện tiêu chí cụm bản đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và cụm bản nông thôn mới kiểu mẫu

Hiện nay, trên cơ sở đăng ký của Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện và đề xuất của Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình

mục tiêu quốc gia xây dựng NTM tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh đang xem xét lựa chọn mỗi đơn vị hành chính cấp huyện 01 cụm bản (trừ huyện Xai Champhon do chưa có cụm bản được công nhận đạt chuẩn NTM) để hướng dẫn, hỗ trợ phấn đấu đạt chuẩn cụm bản NTM nâng cao.

3.1.3.4. Kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới/đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Hiện nay, Hội đồng thẩm định Trung ương đã tổ chức thẩm định và Bộ Nông nghiệp và lâm nghiệp đang trình Thủ tướng Chính phủ Lào xem xét, công nhận tỉnh Bolikhamxay đặc biệt là huyện Paksan hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM trong năm 2019.

3.1.3.5. Đánh giá chung

** Những mặt đạt được*

** Những tồn tại, hạn chế*

** Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế*

3.2. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY, NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.2.1. Vai trò nắm bắt chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật trong xây dựng nông thôn mới

Việc thực hiện vai trò của HTCT cấp cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay trong việc nắm bắt chỉ thị, nghị quyết, chính sách pháp luật trong XDNTM là khá tốt.

Đảng uỷ cụm bản là các tổ chức được đánh giá cao hơn so với UBND bản, các tổ chức CT-XH, Mặt trận Lào xây dựng đất nước (MTLXDDN) bản trong thực hiện vai trò này.

Đội ngũ cán bộ cơ sở đã có mức độ hoàn thành vai trò nắm bắt chỉ thị, nghị quyết, chính sách pháp luật trong XDNTM về cơ bản ở mức khá và tốt.

3.2.2. Vai trò xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

Về cơ bản các chủ thể của HTCT cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay thực hiện khá tốt vai trò xây dựng kế hoạch thực hiện tiêu chí XDNTM ở địa phương.

Mức độ hoàn thành vai trò xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tiêu chí XDNTM của đội ngũ cán bộ ở UBND bản được đánh giá cao hơn cả.

3.2.3. Vai trò tuyên truyền, vận động tham gia xây dựng nông thôn mới

Đảng uỷ cụm bản có mức độ thực hiện tốt nhất, tiếp đến là UBND bản, thứ ba là MTLXDĐN bản và thứ tư là các tổ chức CT-XH bản.

Mức độ thực hiện vai trò này của MTLXDĐN bản được đánh giá cao nhất, đội ngũ cán bộ ở MTLXDĐN bản là những người đại diện cho quyền lợi trực tiếp của nhân dân, họ nắm rõ cần phải tuyên truyền vận động nhân dân bằng cách thức nào, bằng phương thức nào thì hiệu quả.

Mức độ hoàn thành nhiệm vụ tuyên truyền, vận động tham gia XDNTM của đội ngũ cán bộ của HTCT cấp cơ sở tỉnh Bolikhamxay cũng được đánh giá đều ở mức “khá”.

Mức độ hoàn thành vai trò này của MTLXDĐN bản cũng được đánh giá cao hơn cả so với các tổ chức khác trong HTCT cấp cơ sở.

3.2.4. Vai trò tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới

Mức độ từ khá đến tốt, vai trò tổ chức thực hiện được đánh giá cao hơn vẫn là UBND bản và Đảng uỷ cụm bản.

Mức độ hoàn thành vai trò tổ chức thực hiện XDNTM đều ở mức khá thấp, trong đó mức độ hoàn thành vai trò này của UBND bản và MTLXDĐN bản là cao hơn so với Đảng uỷ cụm bản và các tổ chức CT-XH.

3.2.5. Vai trò huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới

Việc thực hiện vai trò này ở mức “khá”, lớn hơn cả là UBND bản, tiếp đến là Đảng uỷ cụm bản và MTLXDĐN bản.

Mức độ hoàn thành vai trò của các tổ chức trong bộ máy cơ sở cao nhất là UBND bản, thứ hai là Đảng uỷ cụm bản, thứ ba là các tổ chức CT - XH bản và cuối cùng là MTLXDĐN bản.

Mức độ hoàn thành vai trò này cao nhất là UBND bản, kế đến là Đảng uỷ cụm bản và điểm đáng lưu ý là MTLXDĐN bản cũng có mức độ hoàn thành theo kết quả khảo sát khá cao việc huy động nguồn lực.

Đánh giá chung, về cơ bản HTCT cấp cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay đã thực hiện khá vai trò huy động nguồn lực XDNTM ở địa phương, cơ sở.

3.2.6. Vai trò kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới

Việc thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát của các chủ thể HTCT cấp cơ sở trong XDNTM từ 2 đối tượng là nhân dân và cán bộ, công chức có kết quả khá tích cực.

Việc hoàn thành vai trò kiểm tra, giám sát XDNTM của Đảng ủy cụm bản là thấp nhất chỉ với 38,4% nhân dân được khảo sát và 48% cán bộ-công chức cho rằng hoàn thành vai trò ở mức khá-tốt, rất thấp.

3.2.7. Vai trò sơ, tổng kết rút kinh nghiệm và đề xuất, kiến nghị lên cấp trên

** Vai trò sơ, tổng kết rút kinh nghiệm.*

Việc thực hiện vai trò sơ tổng kết, rút kinh nghiệm trong XDNTM đều được đánh giá ở mức khá.

Mức độ hoàn thành vai trò này của UBND bản và MTLXDĐN bản trong đánh giá của cả nhân dân và cán bộ, công chức được khảo sát tốt hơn.

** Vai trò đề xuất, kiến nghị lên cấp trên.*

Việc thực hiện vai trò đề xuất, kiến nghị lên trên đều đạt mức khá. Trong đó Đảng ủy cụm bản và UBND bản thực hiện vai trò này tốt hơn so với các tổ chức CT - XH bản và MTLXD ĐN bản.

Mức độ hoàn thành vai trò đề xuất, kiến nghị lên trên cũng có mức đánh giá “khá”. Duy có chủ thể là Đảng ủy cụm bản trong đánh giá thấp hơn.

UBND bản là tổ chức được đánh giá cao nhất về mức độ hoàn thành vai trò này.

3.3. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN, SỰ CHUYỂN BIẾN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY

3.3.1. Đánh giá về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của người dân và cán bộ công chức được khảo sát

3.3.1.1. Đánh giá của cán bộ được khảo sát

Trong 19 tiêu chí XDNTM trên địa bàn tỉnh Bolikhamxay được thực hiện qua kết quả khảo sát của cán bộ về cơ bản đều đạt mức 3 - “trung bình” và mức 2 - “khá”.

3.3.1.2. Đánh giá của nhân dân được khảo sát

Có 2 nhóm yếu tố ở 2 mức độ thực hiện khác nhau. Về mức độ thực hiện “trung bình” có 10 tiêu chí. Các tiêu chí được đánh giá ở mức 4: “khá” bao gồm 8 tiêu chí. Mức 5 “tốt” có 1 tiêu chí.

3.3.2. Đánh giá về việc chuyển biến các nội dung trước và sau khi thực hiện xây dựng nông thôn mới

3.3.2.1. Đánh giá của nhân dân

Trong đánh giá của nhân dân được khảo sát về việc chuyển biến các nội dung trước và sau khi thực hiện XDNTM ở địa phương có 3 nội dung

có mức chuyên biến “trung bình”. Các nội dung có mức chuyên biến khá theo đánh giá có 12 tiêu chí.

3.3.2.2. Đánh giá của cán bộ, công chức

Theo đánh giá của đội ngũ cán bộ - công chức, nội dung “Lòng tin với Đảng, Chính quyền” là nội dung được đánh giá mức chuyên biến với tỷ lệ % đồng ý khá và tốt”. Các nội dung có mức chuyên biến “trung bình” có 2 nội dung. Về các nội dung có mức chuyên biến “khá” so với trước khi XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay có 12 nội dung.

Kết luận chương 3

Tiến hành khảo sát, phân tích, đánh giá bối cảnh thực hiện vai trò XDNTM của HTCT cấp cụm bản, bản ở tỉnh Bolikhamxay trên 3 phương diện chủ yếu: 1) Khái lược điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa-xã hội của tỉnh; 2) Đặc điểm HTCT cấp cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay; 3) Phân tích, đánh giá từng vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay. Điều này có ý nghĩa làm cơ sở thực tiễn cho việc tiến hành phân tích vai trò của HTCT cấp cụm bản, bản trong XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay, trên 7 khía cạnh khác nhau.

Chương 4

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY

4.1. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY, NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

4.1.1. Đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Lào liên quan đến hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới

4.1.2. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hóa của tỉnh Bolikhamxay, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

4.1.3. Những yếu tố thuộc về đội ngũ cán bộ, công chức ở hệ thống chính trị cấp cơ sở tỉnh Bolikhamxay, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

4.1.4. Dân chủ ở cơ sở, vai trò chủ thể của người nông dân trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bolikhamxay, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

4.1.5. Tác động của khoa học - công nghệ và kỹ thuật trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bolikhamxay nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

4.1.6. Tác động của cộng đồng dân cư; tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội ở tỉnh Bolikhamxay

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT HUY VAI TRÒ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TỈNH BOLIKHAMXAY

4.2.1. Đổi mới, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của hệ thống chính trị cấp trên trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bolikhamxay

Thứ nhất, một trong những bài học được rút ra là công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện XDNTM phải có sự thống nhất và quyết tâm chính trị cao từ trung ương đến cơ sở; đảm bảo vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng.

Thứ hai, HTCT các huyện ở tỉnh Bolikhamxay cần thường xuyên giao ban với cơ sở để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở trong quá trình XDNTM.

Thứ ba, HTCT cấp trên cơ sở ở Bolikhamxay (cấp tỉnh, cấp huyện) cần quán triệt, tuyên truyền, vận động sâu rộng đến cán bộ, đảng viên.

4.2.2. Kiện toàn, đổi mới và phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, nhất là quán triệt Nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng trong xây dựng nông thôn mới

Thứ nhất, cấp ủy đảng cơ sở có vai trò cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước Lào về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả tại địa phương.

Thứ hai, Chính quyền tỉnh Bolikhamxay cần tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ XDNTM.

Thứ ba, xác định việc nâng cao năng lực định hướng của tổ chức cơ sở đảng là một nhiệm vụ căn bản trong việc xây dựng và thực hiện tiêu chí XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay. ép phải đạt cho đủ các tiêu chí, càng không nên coi NTM là một danh hiệu.

Thứ tư, thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức sinh hoạt đảng bộ, chi bộ theo hướng thiết thực, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn mới nông thôn ở tỉnh Bolikhamxay.

Thứ năm, các cấp ủy đảng cơ sở ở nông thôn tỉnh Bolikhamxay, trực tiếp là chi bộ, đảng bộ ở nông thôn phải thường xuyên phân công, giao nhiệm vụ cho từng cán bộ, đảng viên.

Thứ sáu, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 13/10/2016 của Tỉnh ủy Bolikhamxay về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là thực hiện dân chủ ở cụm bản, bản.

4.2.3. Nâng cao năng lực, phát huy vai trò nòng cốt của chính quyền cấp cơ sở trong lập kế hoạch chỉ tiêu, tổ chức xây dựng nông thôn mới

Thứ nhất, để phát huy vai trò của HTCT cấp cụm bản trong XDNTM, cần đảm bảo cho chính quyền cấp cụm bản ở tỉnh Bolikhamxay tính hiệu quả.

Thứ hai, nâng cao chất lượng các kỳ họp, đổi mới phương thức tiếp xúc cử tri và trực tiếp đối thoại với nhân dân của UBND cụm bản và bản.

Thứ ba, đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền cấp cụm bản và bản trên địa bàn tỉnh Bolikhamxay.

Thứ tư, ở phạm vi vĩ mô cần xác định lại vai trò, vị trí của chính quyền cấp cụm bản và bản trong XDNTM.

4.2.4. Nâng cao năng lực, phát huy vai trò tập hợp lực lượng, tuyên truyền và giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới

Thứ nhất, cần tiếp tục việc xác định rõ nội dung, phương thức hoạt động và cần đề cao vị trí, vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước,...

Thứ hai, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và tăng cường tính phản biện, giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT-XH.

Thứ ba, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT-XH cấp cụm bản và bản ở nông thôn tỉnh Bolikhamxay cần phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ.

Thứ tư, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT-XH cấp cơ sở ở nông thôn tỉnh Bolikhamxay phải đóng vai trò đi đầu, gương mẫu tiên phong.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về XDNTM.

Thứ sáu, xây dựng ủy ban nhân dân cụm bản và các tổ chức chính trị-xã hội vững mạnh về chính trị tư tưởng, tổ chức và thống nhất về hành động.

4.2.5. Đổi mới phương thức hoạt động, mối quan hệ giữa các thành viên góp phần phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới

Thứ nhất, cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền cơ sở cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT-XH ở cơ sở.

Thứ hai, đổi mới mối quan hệ công tác giữa các tổ chức thành viên trong HTCT ở cấp cụm bản và bản.

4.2.6. Nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm và phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bolikhamxay

Thứ nhất, tỉnh Bolikhamxay cần coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cụm bản theo hướng chuyên nghiệp, chính quy.

Thứ hai, đổi mới và hoàn thiện chính sách tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ cấp cụm bản và bản.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới và phát huy vai trò của các cơ sở đào tạo cán bộ cấp cụm bản, bản ở Bolikhamxay như Trung tâm chính trị huyện, Trường Chính trị tỉnh.

Thứ tư, tỉnh Bolikhamxay cần làm tốt công tác phân công, giao nhiệm vụ chính trị nói chung và nhiệm vụ XDNTM nói riêng.

Thứ năm, đổi mới và thực hiện đồng bộ các quy định, quy chế về bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ cấp cụm bản đảm bảo đúng tiêu chuẩn.

Thứ sáu, có chính sách phù hợp để giải quyết “đầu ra” đối với những cán bộ chuyên trách.

Thứ bảy, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, tạo ra sự thống nhất về nhận thức.

4.2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, làm tốt công tác đánh giá, thi đua, khen thưởng và kỷ luật trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bolikhamxay

Thứ nhất, các cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy và Huyện ủy cần hoàn thiện, ban hành đầy đủ và tổ chức thực hiện nghiêm túc hệ thống các quy định.

Thứ hai, đổi mới về nhận thức và việc tổ chức thực hiện công tác đánh giá, xếp loại, khen thưởng tổ chức Đảng.

Thứ ba, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc.

Thứ tư, nghiêm túc thực hiện các nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch.

4.2.8. Phát huy cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn cụm bản trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bolikhamxay

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của cả xã hội về vai trò của HTCT cấp cụm bản, bản ở tỉnh Bolikhamxay trong XDNTM.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và có cơ chế khuyến khích để người nông dân, các tổ chức của nông dân nhận thức và tham gia đầy đủ.

Thứ ba, Đảng bộ và Chính quyền tỉnh Bolikhamxay cần xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ quyền, lợi ích cho các cộng đồng dân cư nông thôn.

Thứ tư, Đảng bộ và Chính quyền tỉnh Bolikhamxay cần tăng cường đầu tư, đưa công nghiệp về nông thôn, XDNTM, gắn liền phát triển kinh tế với xây dựng con người mới ở nông thôn.

Thứ năm, phát triển giáo dục, đào tạo (nhất là đào tạo nghề), y tế, văn hoá ở nông thôn, trong đó chú trọng phát triển hệ thống y tế cơ sở, xây dựng các trạm y tế cụm bản, bản với đủ trang thiết bị đạt chuẩn quốc gia.

Thứ sáu, Đảng bộ và Chính quyền tỉnh Bolikhamxay cần thực hiện tổng hợp các cách thức huy động và sử dụng các nguồn lực phù hợp với thực tế ở mỗi cụm bản, bản.

Kết luận chương 4

Phân tích một số nhân tố tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến các chiều hướng thực hiện các vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM; cũng như đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm phát huy vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay.

KẾT LUẬN

Một là, 3 giả thuyết mà Luận án đưa ra đều được kết quả nghiên cứu kiểm nghiệm là đúng. Đối với giả thuyết thứ nhất, có thể khẳng định, vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay được thể hiện khá tốt, khá toàn diện. Đối với giả thuyết thứ 2, có thể khẳng định, năng lực, vai trò trách nhiệm của các thành tố tạo nên HTCT cấp cơ sở đang đóng vai trò quyết định đối với sự thành công của chương trình XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay. Đối với giả thuyết thứ ba, dữ liệu nghiên cứu cho thấy, năng lực, trách nhiệm, tinh thần đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đóng vai trò quyết định đối với việc phát huy vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay CHDCND Lào.

Hai là, trong phạm vi mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án, nghiên cứu sinh đã luận giải, phân tích đánh giá làm rõ về đặc điểm, nhiệm vụ, kết quả, hạn chế các nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của HTCT cấp cơ sở trong XDNTM ở tỉnh Bolikhamxay nước CHDCND Lào.

Ba là, từ kết quả nghiên cứu khảo sát có đề đưa ra nhận định: HTCT cấp cơ sở bao gồm các thành viên: Tổ chức cơ sở Đảng; UBND bản; MTLXĐĐN và các TCCT-XH trong quá trình xây dựng NTM đều thể hiện được vị thế, chỗ đứng của mình. Về cơ bản, HTCT cấp cơ sở tỉnh Bolikhamxay đã phát huy được các vai trò của mình trong quá trình xây dựng NTM.

Bốn là, bên cạnh những kết quả đạt được, vai trò của HTCT cấp cơ sở trong xây dựng NTM ở tỉnh Bolikhamxay vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Do đó cần phải được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách và tổ chức thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ

1. Kanha Senthammavong (2023), “Vai trò tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Bolikhamxay (Lào)”, *Tạp chí lý luận chính trị và truyền thông*, (1), tr.111-114.
2. Kanha Senthammavong (2023), “Vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bolikhamxay, Lào”, tại trang <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/4924-vai-tro-cua-he-thong-chinh-tri-cap-co-so-trong-xay-dung-nong-thon-moi-o-tinh-bolikhamxay-lao.html>, 03/4/2023.
3. Kanha Senthammavong (2023), Quản lý xã hội trong xây dựng nông thôn mới ở Lào (Qua thực tiễn tỉnh Bolikhamxay), tại trang <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/5080-quan-ly-xa-hoi-trong-xay-dung-nong-thon-moi-o-lao-qua-thuc-tien-tinh-bolikhamxay.html>, 4/7/2023.
4. Kanha Senthammavong (2023), “Các lý thuyết vận dụng trong nghiên cứu về vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới (nghiên cứu trường hợp ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào)”, *Tạp chí Thông tin khoa học xã hội*, (10).